

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **49/2023/HS-PT**
Ngày 26 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Q Vũ

Các thẩm phán:

Bà Điều Thị Bích Lược

Ông Hoàng Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim D - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 do có kháng nghị *Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P* đối với bản án hình sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P đối với:

Bị cáo **Triệu Đức Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 2003; Nơi sinh: Xã X, huyện Y, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Y, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Tiến M, sinh năm 1980 (đã chết) và con bà: Dương Thị T, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 10/08/2022 của Công an xã X, huyện Y phạt cảnh cáo Triệu Đức Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 16/09/2022 của Công an xã X, huyện Y phạt Triệu Đức Q 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã số 3055/QĐ-XPTT ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã là 03 tháng đối với Triệu Đức Q với lý do đã có 03 lần vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (không triệu tập).

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (không triệu tập).

Bị hại: Cháu Vũ Thị D, sinh ngày 06/3/2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh P.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1984 (Mẹ đẻ, vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu 10, xã P, huyện P, tỉnh P (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Bà Đỗ Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Dương Thị T, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Y, tỉnh P.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 03/2022, qua mạng xã hội Facebook, Triệu Đức Q quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với cháu Vũ Thị D, sau đó cháu D muốn lên nhà Q chơi.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/01/2023 cháu Vũ Thị D bắt xe ô tô taxi đi từ nhà ở Khu 10 xã P, huyện P đến nhà Triệu Đức Q ở khu D, xã X, huyện Y chơi. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Q và cháu D cùng nhau lên giường ở gian bếp nhà Q để nằm, khi lên giường Q và cháu D nằm ôm hôn nhau, Q dùng tay phải sờ ngực, sờ vú và âm hộ của cháu D, thấy cháu D nằm im, không nói gì. Q nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu D nên hỏi cháu D “*Có làm tí không?*” (ý Q hỏi D cho mình quan hệ tình dục), thì cháu D đồng ý. Q tiếp tục sờ ngực, sờ vú và âm hộ của cháu D và cởi quần bò của cháu D đang mặc ra (cháu D không mặc quần lót bên trong). Sau đó Q tự cởi quần của mình ra, nằm đè lên người của cháu D, đưa dương vật đã cương cứng vào bên trong âm hộ của D để thực hiện hành vi quan hệ tình dục (*giao cấu*), khoảng 01 phút sau thì Q rút dương vật ra khỏi âm hộ của cháu D và xuất tinh lên bụng cháu D (*thời điểm này cháu D mới được 14 tuổi, 10 tháng, 24 ngày*). Sau đó Q và cháu D mặc quần lại và ôm nhau nằm ngủ.

Đến khoảng 05 giờ ngày 31/01/2023 Q và cháu D tỉnh giấc. Q hỏi cháu D cho Q quan hệ tình dục lần nữa, cháu D đồng ý. Q liền cởi quần của D xuống, vén áo cháu D lên đến gần ngực và tự cởi quần của mình ra rồi ôm hôn, dùng tay sờ ngực, sờ vú và âm hộ của cháu D, khi dương vật đã cương cứng Q đưa dương vật vào trong âm hộ của cháu D để quan hệ tình dục, khoảng 01 phút sau thì Q xuất tinh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Triệu Đức Q 04 (B) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01/02/2023 về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự. Buộc Triệu Đức Q bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại Vũ Thị D số tiền 14.900.000đ (Mười B triệu chín trăm nghìn đồng).

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P kháng nghị bản án đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án và sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị T đề nghị số tiền bà đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường cho bị hại bà không đề nghị bị cáo hoàn lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên nội D kháng nghị nhưng đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm do mẹ của bị cáo đã bồi thường thay nên không cần thiết phải sửa bản án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội D vụ án: Vào khoảng 22 giờ, ngày 30/01/2023 và khoảng 05 giờ ngày 31/01/2023 tại nhà ở của mình ở khu D, xã X, huyện Y; Triệu Đức Q, sinh năm 2003 là người trên 18 tuổi, được sự đồng ý của cháu Vũ Thị D, nên Q đã có hành vi 02 lần quan hệ tình dục (giao cấu) với cháu Vũ Thị D, sinh ngày 06/03/2008 ở khu 10, xã P, huyện P (*thời điểm này cháu D mới được 14 tuổi, 10 tháng, 24 ngày*).

Với hành vi trên Tòa án nhân dân huyện Y đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự và xử phạt Triệu Đức Q 04 năm 06 tháng tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” là đúng pháp luật.

Bị cáo Triệu Đức Q phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do nhân phẩm bị xâm hại cho bị hại Vũ Thị D số tiền 14.900.000 đồng.

[3] Xét kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P về việc bản án nêu trên của Tòa án huyện Y không tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ

bồi thường là vi phạm Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQHĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành án và không tuyên về quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu yêu cầu thi hành án theo điều 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự, là chưa đầy đủ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Dương Thị T đề nghị số tiền bà đã nộp thay cho bị cáo để bồi thường cho bị hại bà không đề nghị bị cáo hoàn lại theo các Biên lai thu tiền số AA/2020/0006531 và số AA/2020/0006530 cùng ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y ngay sau khi xét xử sơ thẩm xong.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên các nội D như kháng nghị là thiếu sót, không tuân thủ đúng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo hướng dẫn tại Công văn số 99/TANDTC-KHXX ngày 01/7/2009 của Tòa án nhân dân tối cao. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P kháng nghị các nội D trên là đúng và được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

Tuy nhiên do sau khi tuyên án, nghĩa vụ thi hành án dân sự đã được thực hiện ngay, bị hại và người đại diện hợp pháp không có kháng cáo về phần dân sự. Sai sót của bản án đã không còn ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị hại, nên việc sửa án sơ thẩm là không cần thiết trong trường hợp này. Nay cần tuyên xác nhận việc bồi thường để trả cho người bị hại.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự. Buộc Triệu Đức Q bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do nhân phẩm bị xâm phạm cho bị hại Vũ Thị D số tiền 14.900.000đ (Mười B triệu chín trăm nghìn đồng).

Xác nhận bà Dương Thị T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Khu D, xã X, huyện Y, tỉnh P đã bồi thường cho bị hại Vũ Thị D thay cho bị cáo số tiền 14.900.000 đồng (*mười B triệu chín trăm nghìn đồng*) tại các Biên lai thu tiền số AA/2020/0006531 và số AA/2020/0006530 cùng ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, nay trả lại cho bị hại.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Q Vũ